

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 160/2020/HNGĐ-ST

Ngày 16 – 6 – 2020

V/v tranh chấp Hôn nhân và Gia
đình, ly hôn, nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Dầm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Phạm Hồng Thuận;

Bà: Thi Thị Tuyết Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Công Minh là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 66/2020/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2020 về “*Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình, ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 104/2020/QĐST-HNGĐ ngày 26/5/2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị T, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Tổ 13, ấp Long Hiệp, xã Long An, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Phú L, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Tổ 11, ấp Vĩnh Lợi 1, xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị T trình bày:

- *Về hôn nhân:* Chị T và anh Nguyễn Phú L tự tìm hiểu và yêu thương, sau đó được sự đồng ý cha, mẹ hai bên dẫn đến kết hôn vào năm 2009, có tổ chức lễ

cưới, có đăng ký kết hôn trễ hạn vào ngày 03/11/2014 (theo giấy chứng nhận kết hôn số: 106/HT, quyển số I/2014, ngày 03/11/2014 do Ủy ban nhân dân xã Long An, thị xã Tân Châu cấp cho Nguyễn Phú L và Phạm Thị T). Sau khi kết hôn, chị T về sống với anh L bên gia đình chồng tại ấp Vĩnh Lợi 1, xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang; năm 2011 vợ chồng chị T anh L đi làm ăn ở tỉnh Bình Dương, tại đây vợ chồng anh L chị T bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh L ăn nhậu, vợ chồng cãi vã nhau về vấn đề tiền bạc, anh L có hành vi bạo lực, đánh đập chị T. Sau đó chị T bỏ về nhà cha, mẹ ruột chị T sống từ năm 2016 và không còn chung sống từ đó cho đến nay.

Nay chị T nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn sống chung với nhau được và chị T yêu cầu xin ly hôn với anh L.

- *Về con chung*: Có 02 con chung Nguyễn Văn T, sinh ngày 17/8/2010 và Nguyễn Thị Mỹ D, sinh ngày 19/10/2014 hiện chị T đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai cháu T và D đến khi con thành niên và có khả năng lao động được và chị T không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Nguyễn Phú L đến Tòa án để cung cấp lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh L vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay: Chị Phạm Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh Nguyễn Phú L vắng mặt.

- *Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu*:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử, Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại các Điều 28, 35, 39, 68, 97, 191, 195, 196 và Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình thụ lý và tại phiên tòa, các đương sự đã chấp hành đúng quyền, nghĩa vụ và nội quy phiên tòa như đã quy định.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn anh Nguyễn Phú L đã được Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu triệu tập hợp lệ đến phiên Tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận chị Phạm Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Phú L; về con chung: Chị Phạm Thị T được chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung tên: Nguyễn Văn T, sinh ngày 17/8/2010 và Nguyễn Thị Mỹ D, sinh ngày 19/10/2014, anh Nguyễn Phú L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Nguyên đơn, chị Phạm Thị T chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền: Chị Phạm Thị T có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Phú L, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Tổ 11, ấp Vĩnh Lợi 1, xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn anh Nguyễn Phú L đã được Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu triệu tập hợp lệ đến phiên Tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Phú L.

[2] Về hôn nhân: Chị T và anh L tự tìm hiểu và yêu thương, sau đó được sự đồng ý cha, mẹ hai bên dẫn đến chung sống nhau như vợ chồng vào năm 2009, có tổ chức lễ cưới, đến năm 2014, chị T và anh L đăng ký kết hôn trễ hạn vào ngày 03/11/2014 (theo giấy chứng nhận kết hôn số 106/HT, quyển số I/2014, ngày 03/11/2014 do Ủy ban nhân dân xã Long An, thị xã Tân Châu cấp cho anh Nguyễn Phú L và chị Phạm Thị T). Tại thời điểm kết hôn chị T và anh L đã đủ độ tuổi và có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, do vậy đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, chị T và anh L chung sống hạnh phúc đến năm 2011 thì vợ chồng anh L chị T bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh L ăn nhậu, vợ chồng cãi vã nhau về vấn đề tiền bạc, anh L có hành vi bạo lực, đánh đập chị T. Sau đó chị T bỏ về nhà cha, mẹ ruột chị T sống từ năm 2016 và không còn chung sống nhau từ đó cho đến nay. Nay, chị T yêu cầu ly hôn với anh L.

Ngày 26/3/2020, qua xác minh ông Nguyễn Văn Q (cha chồng chị T) trình bày có biết được vợ chồng chị T, anh L do có mâu thuẫn khi còn sống chung nhau đi làm ăn ở tỉnh Bình Dương và có đánh nhau, có lần vào năm 2018, vợ chồng chị T và anh L do có mâu thuẫn từ trước nên chị T và anh L có đánh nhau và được biết chị T và anh L không còn chung sống từ năm 2016 đến nay.

Hội đồng xét xử, xét thấy chị T và anh L phát sinh mâu thuẫn từ năm 2011, có xảy ra đánh nhau và sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và trong thời gian không còn chung sống, anh chị không tạo điều kiện thăm nom, hàn gắn tình cảm vợ chồng và suốt thời gian Tòa án xem xét giải quyết vụ án, anh L không gửi tự khai trình bày ý kiến cũng không đến Tòa án tham dự phiên hòa giải, phiên tòa thể hiện sự không quan tâm đối với yêu cầu ly hôn của chị T. Điều đó cho thấy tình trạng hôn nhân của anh, chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nếu duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

[3] Về nuôi con chung: Có 02 con chung Nguyễn Văn T, sinh ngày 17/8/2010 và Nguyễn Thị Mỹ D, sinh ngày 19/10/2014 hiện chị T đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi các con tên T và D. Chị T không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con. **Căn cứ vào Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.** Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T, giao các cháu Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị Mỹ D cho chị T được tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi các cháu T và D thành niên và có khả năng lao động được và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu T.

Chị T cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh L trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi các con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T trình bày, chị và anh L không có tài sản chung và nợ chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử

không đặt ra để xem xét giải quyết. Nếu sau này giữa chị T và anh L có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Phạm Thị T chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng.

[6] Qua phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật về quan điểm giải quyết vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273, Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9 và Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Chị Phạm Thị T được ly hôn anh Nguyễn Phú L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 106/HT, quyển số I/2014, ngày 03/11/2014 do Ủy ban nhân dân xã Long An, thị xã Tân Châu cấp cho anh Nguyễn Phú L và chị Phạm Thị T không còn giá trị pháp lý.

2. *Về nuôi con chung*: Giao các cháu Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị Mỹ D cho chị T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung đến khi các cháu T và D thành niên và có khả năng lao động được. Anh Nguyễn Phú L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị T cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh L trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung.

Vì lợi ích của các con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có, nếu sau này giữa chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Phú L có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

4. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Phạm Thị T chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002503 ngày 14/02/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Tân Châu.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TX.Tân Châu;
- Chi cục THADS TX. Tân Châu;
- UBND xã Long An;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Dầm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TX. Tân Châu;
- Chi cục THADS TX. Tân Châu;
- UBND phường Long Thạnh;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Dấn